

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M'ĐRẮK
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2022/HNGĐ-ST

Ngày 09 - 8 - 2022

“V/v: Ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M'ĐRẮK, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Trọng Búp, ông Nguyễn Tiến Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Linh Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Y Gon Niê - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2022 tại hội trường Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 62/2022/TLST-HNGĐ ngày 09/5/2022 về việc “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phan Thị Ph, sinh năm 2001. Địa chỉ: 11/1B đường S, 32A, tổ 10, ấp 4, xã S, huyện HM, thành phố H. Chị Ph có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Tiến D, sinh năm 2001. Địa chỉ: Thôn 04, xã E, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

- Người làm chứng:

+ Ông Nguyễn Tiến H sinh năm 1972. Địa chỉ: Thôn 04, xã E, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

+ Ông Phan Thành S sinh năm 1966. Địa chỉ: 11/1B đường S 32A, tổ 10, ấp 4, xã S, huyện HM, thành phố H. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và các lời khai của nguyên đơn chị Phan Thị Phương trình bày:*

Chị Phan Thị Ph và anh Nguyễn Tiến D tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện M, tỉnh Đắk Lắk ngày 01/12/2021. Quá trình chung sống do bất đồng quan điểm, tính cách, lối sống. Anh D mãi chơi, không lo làm ăn dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, tranh cãi. Gia đình hai bên hòa giải nhưng không có kết quả. Chị Ph và anh D không còn chung sống và không quan tâm đến nhau từ tháng 03/2022 đến nay. Hiện nay, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị Ph yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh D.

Chị Phương và anh D có con chung Nguyễn Anh Th sinh ngày 10/01/2022, đang do chị Ph trực tiếp chăm sóc, chị Ph yêu cầu được trực tiếp nuôi con. Chị Ph yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/ tháng.

Về tài sản chung, chị Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn* Anh Nguyễn Tiến D có đăng ký thường trú tại địa chỉ: Thôn 04, xã E, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Tòa án đã giao thông báo về việc thụ lý vụ án hợp lệ cho ông Nguyễn Tiến H (bố ruột của anh D), ông H cam đoan giao tận tay thông báo về việc thụ lý vụ án cho anh D. Anh D bận công việc ở xa, không thể có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án. Tòa án đã giao giấy triệu tập, thông báo mở phiên họp kiểm tra công khai chứng cứ và hòa giải hợp lệ thông qua ông H nhưng anh D không có mặt và không giao nộp chứng cứ tài liệu cho tòa án.

** Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:*

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết vụ án; xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự việc thu thập chứng cứ, trình tự giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử (HĐXX) tại phiên tòa: Thực hiện đúng các quy định theo Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Thư ký phiên tòa: Thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS)

- Việc chấp hành của các đương sự: Nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định của pháp luật. Tòa án đã tổng đạt văn bản tố tụng cho bị đơn thông qua bố ruột của bị đơn ông Nguyễn Tiến H là phù hợp quy định tại khoản 5 Điều 177 BLTTDS. Bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ, không cung cấp thông tin tài liệu chứng cứ để bảo vệ quyền lợi của mình nên phải chịu trách nhiệm theo quy

định tại khoản 4 Điều 91 BLTTDS. Đề nghị HĐXX tiếp tục tiến hành xét xử vụ án.

Về nội dung: Yêu cầu của nguyên đơn có căn cứ, đề nghị HĐXX chấp nhận xử cho nguyên đơn ly hôn với bị đơn. Nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho đến khi đủ 18 tuổi. Bị đơn có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết về việc ly hôn, nuôi con với bị đơn. Bị đơn hiện đăng ký thường trú tại: Thôn 04, xã Ea H'Mlay, huyện M'Đrăk, tỉnh Đắk Lắk. Đây là tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện M'Đrăk, tỉnh Đắk Lắk theo khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS).

Tòa án đã tổng đạt văn bản tố tụng và giấy triệu tập cho bị đơn bằng hình thức giao cho bố của bị đơn (ông H). Ông H đã cam kết giao tận tay và thông báo cho bị đơn biết theo quy định tại khoản 5 Điều 177 BLTTDS. Bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ, không cung cấp thông tin tài liệu chứng cứ để bảo vệ quyền lợi của mình nên phải chịu trách nhiệm theo quy định tại khoản 4 Điều 91 BLTTDS. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 BLTTDS, Tòa án nhân dân huyện M'Đrăk, tỉnh Đắk Lắk xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân : Nguyên đơn và bị đơn là vợ chồng có đăng ký kết hôn hợp pháp. Kết quả xác minh tại địa phương và lời khai người làm chứng ông Nguyễn Tiến H (bố ruột của bị đơn) và ông Phan Thành S (bố ruột của nguyên đơn) cho thấy, mâu thuẫn giữa nguyên đơn và bị đơn là thực tế. Bị đơn không lo được cho gia đình dẫn đến vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn. Gia đình đã khuyên bảo nhưng không thay đổi, vợ chồng đã không còn chung sống và quan tâm đến nhà từ tháng 3/2022 cho đến nay. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ, theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình nên HĐXX cần chấp nhận.

[3] Về con chung: Nguyên đơn và bị đơn có 01 con chung dưới 36 tháng tuổi, do nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng. Nguyên đơn có đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi vợ chồng ly hôn. Việc nguyên đơn nuôi con chung là

đảm bảo quyền lợi cho con. Căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật HN &GD, cần giao con cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bị đơn không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho nguyên đơn. Mức cấp dưỡng nguyên đơn yêu cầu mỗi tháng 1.000.000đồng là phù hợp. Căn cứ khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình, HĐXX cần chấp nhận.

[5] Về án phí:

- Nguyên đơn phải chịu 300.000đồng tiền án phí Dân sự sơ thẩm (DSST) về Hôn nhân và Gia đình.

- Bị đơn phải chịu 300.000đồng tiền án phí DSST về việc cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 220, điểm b khoản 2 Điều 227, các Điều 228, 238, 244, 266 và điều 273 của Bộ luật TTDS;

Căn cứ Điều 56, Điều 58, các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điểm điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho chị Phan Thị Ph được ly hôn với anh Nguyễn Tiến D.

2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Giao con chung Nguyễn Anh Th, sinh ngày 10/01/2022 cho chị Phan Thị Ph trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi. Anh D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Ph mỗi tháng 1.000.000đồng, kể từ ngày 09/8/2022.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. Về án phí:

- Chị Phan Thị Ph phải chịu 300.000đồng tiền án phí dân sự về Hôn nhân và Gia đình. Được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 60AA/2021/0009374 ngày 09/5/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện M'Đrăk. Chị Phương đã nộp đủ tiền án phí.

- Anh Nguyễn Tiến D phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

4. Thông báo quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện M'Đrăk;
- THADS huyện M'Đrăk;
- UBND xã Ea H'Mlay;
- Đương sự;
- Lưu HS.

Vũ Thị Hải